



Quảng Bình là mảnh đất địa linh nhân kiệt. Dưới các triều đại phong kiến đã có rất nhiều người con của quê hương Quảng Bình đỗ đạt và làm quan, đưa lại tiếng thơm cho muôn đời con cháu. Nhân dịp đầu Xuân xin được giới thiệu một số nhân vật có tên tuổi dưới các triều đại phong kiến đã đậu cử nhân năm Mão:

1. Nguyễn Đăng Hành: Sinh năm Quý Mùi (1832), quê ở Phù Chánh, xã Hưng Thủy, Lệ Thủy. Đậu cử nhân năm Quý Mão (1843). Sau đó ông đậu tiến sỹ năm 1848 lúc tuổi 26, làm quan bố chánh, làm đến chức Biên tu ở tập Hiền viện, thăng thị độc - Năm 1861 thăng hàm Hồng lô tự khanh.

2. Ông Hà Văn Quan: Sinh năm Mậu Tý (1828), quê ở thôn Vĩnh Tuy, xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh. Đậu cử nhân khoa Ất Mão (1855). Cũng đậu phó bảng khoa này. Năm 38 tuổi làm quan nhiều chức trong ngoài quận và trong triều. Là tham tri bộ binh tổng đốc Hải An (Bắc Kỳ), Tổng đốc Gia Định, Thượng thư bộ công.

3. Ông Lê Đại: Sinh năm Mậu Tuất (1838), quê ở làng Phan Xá, Phong Đăng - Lệ Thủy. Đậu cử nhân khoa Đinh Mão (1867). Đậu tiến sỹ năm 1869. Làm quan bố chánh tỉnh Hà Tĩnh. Truy tặng tuần vũ.

4. Ông Tạ Hàm: Sinh năm Bính Thìn (1856), quê ở La Hà, xã Quảng Văn, huyện Quảng Trạch. Đậu cử nhân khoa Tân Mão (1891). Đậu tiến sỹ (1892). Làm tham tá nội các.

5. Ông Trần Văn Thống: Sinh năm Tân Mùi (1871), quê ở La Hà, xã Quảng Văn, huyện Quảng

Trạch. Đậu cử nhân năm Tân Mão (1891). Đậu tiến sỹ 1901. Làm quan nhiều tỉnh: Bố chánh Hà Tĩnh, Tuần vũ Quảng Trị.

6. Ông Nguyễn Duy Phiên: Sinh năm Ất Dậu (1885), quê ở Lý Hoà, huyện Bố Trạch. Đậu cử nhân khoa Quý Mão (1903), đỗ đệ nhị giáp tiến sỹ năm 1907. Làm quan tri phủ Triệu Phong. Tri phủ Ninh Thuận, Thị lang bộ lại, Tham tri Bộ học.

7. Ông Lê Huệ: Người huyện Minh Chính: Đỗ Hương công khoa Kỷ Mão đời Gia Long. Làm tri huyện Thụy Anh. Năm Minh mệnh thứ 5 bị bọn cướp giết khi đi đốc thúc thu thuế cho triều đình. Năm Tự Đức thứ 11 được liệt thờ ở đền Trung Nghĩa.

8. Ông Lê Doãn Thành: Sinh năm Canh Dần (1830), quê ở Ấp Tiên Thiệp, huyện Phong Lộc (thuộc xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh ngày nay). Đậu cử nhân khoa Đinh Mão (1867). Năm 39 tuổi đậu phó bảng khoa Mậu Thìn (1868). Là án sát.

9. Ông Nguyễn Lê Kháng: Sinh năm Ất Ty, quê ở Thạch Xá Thượng, huyện Lệ Thủy, (nay là xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy). Năm 35 tuổi đỗ phó bảng khoa Kỷ Mão niên hiệu Tự Đức thứ 32 (1879). Giữ chức Ngự sử.

NGƯỜI XƯA QUY ĐỊNH

về quà biếu, sử dụng của công

Dưới thời nhà Trần, vào các dịp lễ Tết đã không có chuyện dưới biếu quan trên, quan trên dâng biếu vua. Càng không có chuyện dùng của công để biếu xén lẫn nhau.

Dưới thời nhà Lê, trong bộ luật Hồng Đức có những quy định rất cụ thể: Nghiêm cấm những việc hối lộ, lãng phí công quỹ, nhất là trong các dịp lễ hội, khánh tiết... Điều 44 của chương Hình luật có quy định: Những người đưa hối lộ mà xét ra việc của họ là sai trái, thì định hối lộ theo vụ việc cụ thể đó. Người không phải việc của mình mà đi hối lộ thay người khác thì xử tội nhẹ hơn người ăn hối lộ hai bậc. Của hối lộ phải đem sung nộp vào kho quỹ.

Theo những quy định này thì bất cứ hình thức nào dưới dạng quà biếu đều coi là hối lộ. Người đi hối lộ và kẻ nhận hối lộ đều bị nghiêm trị.

Điều 8 của chương Tạp luật quy định: Lãng phí của công thì bị xử biếm (tức là bị đi đày).

Trong lễ Tân Khánh tiết... cấp dưới không được lấy của công để dâng biếu lên cấp trên. Cơ quan không được dùng công quỹ để biếu xén lẫn nhau. Bất cứ ai sai phạm đều bị xử nghiêm trị.

Từ xa xưa, cha ông ta đã làm được những việc như vậy. Những việc được coi là thuần phong, mỹ tục như học trò biếu thầy học rượu, chè mứt để tỏ lòng biết ơn; con cái biếu cha mẹ quà và tiền bạc để nhớ công ơn sinh thành, dưỡng dục; bạn bè thân tặng nhau tranh, ảnh, thơ phú; làng, xã tổ chức yến lão mừng thọ người già... Những việc ấy vẫn luôn được coi trọng, gìn giữ và phát huy.

Hiện nay cơ chế thị trường trong thời kỳ quá độ đi lên xã hội chủ nghĩa, xã hội có những thay đổi đáng trân trọng. Nên chăng mọi người cùng suy ngẫm về những việc của người xưa mà làm cho ngày nay.

TRẦN THỊ DIỆU HỒNG